TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 14-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Triều Mến- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1995, tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: không nơi cư trú nhất định; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (không rõ nhân thân lai lịch); mẹ Trần Thị L (không rõ nhân thân lai lịch); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/11/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1993; Trú tại: Khóm V, phường 3, thị xã N, tỉnh S; Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan: Trần Thị Thu T, sinh ngày 14/02/2001; Trú tại: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đ. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng sống lang thang, không có giấy tờ tùy thân, không có hộ khẩu thường trú. Khoảng đầu tháng 3/2020, N gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề ép nhựa dẻo giấy tờ dạo và hỏi mua một giấy chứng minh nhân dân để sử dụng. Người đàn ông này bán cho N một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang M, sinh năm 1998, HKTT: 153/42A, Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh với giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và yêu cầu N chụp hình thẻ đưa để người này bóc hình thẻ có sẵn trên giấy chứng minh ra, dán hình N vào rồi ép nhựa dẻo lại. Sau khi mua giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang M, N sử dụng làm giấy tờ tùy thân. Khoảng cuối tháng 3/2020, N quen biết với Huỳnh Ngọc Q qua mạng xã hội facebook và N giới thiệu với Q mình tên là Trần Quang Minh. Sau đó, N và Q rủ nhau đến Công ty Wutaix thuộc phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xin thử việc nhưng cả hai người đều không được nhận vào làm. Thời gian sau, N và Q thỉnh thoảng liên lạc với nhau nhưng không có gặp nhau.

Sáng ngày 07/9/2020, do không có phương tiện đi lại và biết Q có một chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 66G1 - 57885 nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Q để sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 07/9/2020, N điện thoại rủ Q đi uống nước với mục đích khi gặp Q, N sẽ mượn xe mô tô của Quý chạy thử, rồi sau đó chiếm đoạt bỏ trốn. Tuy nhiên, Q đang trong giờ làm nên không đi được, N hẹn lại Q hôm sau gặp nhau. Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 08/9/2020, N tiếp tục điện thoại rủ Q đến quán nước Gia Bảo thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát thì Q đồng ý. N đón xe mô tô Grab đi từ chợ Phú Chánh thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến quán nước Gia Bảo. N ngồi uống nước khoảng 20 phút thì Q điều khiển xe mô tô biển số 66G1 – 57885 đến. N và Q ngồi uống nước được khoảng 30 phút thì N nói dối với Q là mượn xe mô tô của Q để chạy thử, Q tin tưởng nên đồng ý đưa chìa khóa xe cho N. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 66G1 – 57885 chạy về chợ Phú Chánh, rồi tắt điện thoại không liên lạc và lẫn trốn Q. N sử dụng xe mô tô của Q khoảng 15 ngày, do lo sợ bị phát hiện nên N lên mạng xã hội facebook tìm người trao đổi xe. Có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đồng ý trao đổi xe mô tô với N và hẹn N đến khu vực thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để gặp nhau. Tại đây, N đổi xe mô tô biển số 66G1 - 57885 cho người đàn ông để lấy xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59S3-25519. Sau đó, N sử dụng xe mô tô biển số 59S3-25519 làm phương tiện đi lại.

Đối với Huỳnh Ngọc Q, sau khi N điều khiển xe mô tô biển số 66G1 - 57885 đi khoảng 05 phút nhưng không thấy N quay lại, Q điện thoại cho N thì không liên lạc được nên Q đến Công an phường Hòa Lợi trình báo. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền. Đến ngày 24/11/2020, N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát phát hiện mời làm việc và thu giữ chiếc xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 59S3-25519, số khung: MH1KB1112LK251119, số máy: KB11E1260541.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 66G1 - 57885 trị giá 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng).

Đối với xe mô tô biển số 66G1 - 57885, xe do vợ của Huỳnh Ngọc Q là Trần Thị Thu T đứng tên chủ sở hữu nhưng xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng. Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Thông báo số 11/TB-CQĐT-ĐTTH về việc truy tìm chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 68G1-57885 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với xe mô tô biển số 59S3-25519, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành xác minh số khung: MH1KB1112LK251119 và số máy: KB11E1260541 để xác minh nguồn gốc phương tiện nhưng không tìm thấy dữ liệu. Xác minh biển số xe mô tô 59S3-25519 là của xe mô tô hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF583XKY585088, số máy: JF86E0305691 do bà Nguyễn Thị Kim Loan (sinh năm 1970, HKTT: 120B Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc bà Loan khai nhận: Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59S3-25519 do bà Loan mua mới vào ngày 23/10/2019 và trực tiếp sử dụng cho đến nay, xe không bị mất biển số lần nào.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang M thì hiện tại N đã làm rơi mất nên không thu hồi được. Qua làm việc với Trần Quang Minh (sinh năm 1998, HKTT: 153/42A, Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) khai nhận: Tháng 01/2019, Minh làm rơi giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang Minh ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/4/2019, Minh đã làm lại thẻ căn cước công dân và sử dụng cho đến nay.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSBC ngày 23/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 59S3-255.19 và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, số khung: MH1KB1112LK251119, số máy: KB11E1260541.

- Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 08/9/2020 tại quán nước Gia Bảo thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi nói dối với Huỳnh Ngọc Q là mượn xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 66G1 – 578.85 của Q để chạy thử nhưng nhằm mục đích chiếm đoạt rồi bỏ trốn. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng). Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của Q, bị cáo đã đem xe đi đổi cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh để lấy xe mô tô biển số 59S3-255.19 nhằm mục đích trốn tránh sự phát hiện của Q và lực lượng Công an.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo mượn xe để chạy thử nhưng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 23/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Văn N là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát: Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 66G1 – 57885: Trong quá trình điều tra đã thu hồi được. Ngày 12/4/2021, anh Huỳnh Ngọc Q đã nhận lại xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 66G1 – 578.85 nên về vật chứng đã thu hồi được và đã trao trả cho bị hại Huỳnh Ngọc Q nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang M: Qua làm việc với Trần Quang M (sinh năm 1998, HKTT: 153/42A, Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) khai nhận: Tháng 01/2019, Minh làm rơi giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang M ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 08/4/2019, Minh đã làm lại thẻ căn cước công dân và sử dụng cho đến nay. Như vậy, đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang M thì hiện tại bị cáo N đã làm rơi mất nên không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 59S3-25519, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành xác minh số khung: MH1KB1112LK251119 và số máy: KB11E1260541 để xác minh nguồn gốc phương tiện nhưng không tìm thấy dữ liệu. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xác minh biển số xe mô tô 59S3-25519 là biển số của xe mô tô hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF583XKY585088, số máy: JF86E0305691 do bà Nguyễn Thị Kim Loan (sinh năm 1970, HKTT: 120B Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc

bà Loan khai nhận: Xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59S3-255.19 do bà Loan mua mới vào ngày 23/10/2019 và trực tiếp sử dụng cho đến nay, xe không bị mất biển số lần nào.

Như vậy, biển số 59S3-25519 gắn trên xe mô tô hiệu Honda Sonic, có số khung: MH1KB1112LK251119 và số máy: KB11E1260541 là biển số giả và không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic (gắn biển số giả 59S3-25519), có số khung: MH1KB1112LK251119 và số máy: KB11E1260541 hiện nay không xác định được chủ sở hữu nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/4/2021, anh Huỳnh Ngọc Q đã nhận lại xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 66G1 – 578.85 và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 24/11/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Biển số 59S3-25519;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda sonic, số khung: MH1KB1112LK251119, số máy: KB11E1260541.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA